TÒA ÁN ND HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2018/HSST
Ngày 21/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Hồ Hữu Việt*
Các Hội thẩm nhân dân: *1. Ông Hứa Viết Hồ*
2. Bà Tưởng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: *Ông Hoàng Minh Tú*, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Đình C.**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/4/1987;

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn T.B., xã K.B., huyện C.H., tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

- Bố đẻ: Ma Văn K., sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Lương Thị Y., sinh năm 1966; Vợ: Ma Thị Nh., sinh năm 1991; Con: Có 01 con, sinh năm 2016.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đại diện gia đình bị hại (Ông Phan Văn Kh., sinh năm 1971, đã chết) bà Phạm Thị H., sinh năm 1976; trú tại: Tổ 11/9, thị trấn Vĩnh Lộc, Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáo Ma Đình C.:*

1. Bà Vũ Thanh Thủy, Trợ giúp viên, trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn thị Nguyệt,Trợ giúp viên, trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Thương Văn Th., sinh năm 1989; trú tại: Thôn B. S., xã Tr.Ph., huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Ngàn Kỳ Tr., sinh năm 1991; trú tại: Tổ V.L., thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

1. Bàng Tiến D., sinh năm 1974; trú tại: Thôn Đầm Hồng 5, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Lê Thanh C. (tên gọi khác: Lê Văn T.), sinh năm 1960; trú tại: Thôn Đầm Hồng 1, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Phan Trinh M., sinh năm 1946; trú tại: Tổ 11/9, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/01/2018, Ma Đình C. mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 22B1-858.27 của anh rể là Thương Văn T. đến nhà cô ruột là Ma Thị H. ở xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa ăn mừng tân gia. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C. điều khiển xe mô tô đi lên xã Ngọc Hội để về nhà. Khi đi đến Km 1 + 500 Quốc lộ 2C, thuộc tổ 11/9, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa. Do không làm chủ được tay lái, C. điều khiển xe đi lấn sang phần đường ngược chiều đã va chạm vào phía sau bên trái Phan Văn K. sinh năm 1971, trú tại tổ 11/9, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa đang đi bộ ở gần mép đường ngược chiều, Ma Đình C. và anh K.đều bị ngã còn xe mô tô bị trượt trên mặt đường văng vào khung gầm phía bên phải xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 22A- 060.00 do Ngàn Kỳ T. đang dừng đỗ ở lề đường hướng Chiêm Hóa - Na Hang.

Hậu quả Ma Đình C. bị thương tích nhẹ, anh Phan Văn K. bị thương tích nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang đến ngày 13/01/2017 chết.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lập hồi 15 giờ 12 phút ngày 11/01/2018 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Chiêm Hóa đối với Ma Đình C. là 0,514 miligam/1L khí thở (vượt 0,264/miligam/1L khí thở theo quy định).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cua sang phải theo hướng Chiêm Hóa đi Na Hang, mặt đường nhựa phẳng, tầm nhìn thông thoáng, không bị che khuất rộng 7,45m, lề đường bên phải rộng 1,35m, lề đường bên trái rộng 0,85m. Vị trí xe mô tô do Ma Đình C. điều khiển va chạm với Phan Văn K. cách mép đường bên phải 6,44m (hướng Chiêm Hóa đi Na Hang).

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 29/TT 18 ngày 01/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của anh Phan Văn K.: Chảy máu, tụ máu, dập nát, hoại tử tổ chức não do chấn thương.

Hành vi điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn vượt quá mức giới hạn cho phép và không đi đúng phần đường gây ra tai nạn làm chết 01 người của Ma Đình C. đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Ma Đình C. đã bồi thường 200.000.000đ cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Ma Đình C.. Xe mô tô của Thương Văn T. và xe ô tô của Ngàn Kỳ Trung do chỉ bị hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu Ma Đình C. phải bồi thường.

Từ nội dung trên, tại cáo trạng số 34/CT-VKSCH ngày 18/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Ma Đình C. về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS 2015.

Tại phiên tòa này, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung ý kiến của Kiểm sát viên, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới.

Đại diện người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo bồi thường.

Sau khi nghe ý kiến của Đại diện hợp pháp của người bị hại, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, ý kiến người bào chữa cho bị cáo, kết quả luận tội và tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ma Đình C. và đề nghị:

+ Về áp dụng pháp luật, tội danh và đề nghị xử phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Ma Đình C. từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AM 263019 mang tên Ma Đình C..

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo, bà Vũ Thanh Thủy, bà Nguyễn Thị Nguyệt đề nghị HĐXX*: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho hưởng án treo.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã cố gắng khắc phục hậu quả và bồi thường chi phí cho gia đình nạn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị hại không có ý kiến khác đã khai trước đây và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và ý kiến người bào chữa cho bị cáo; lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

2.Về tội danh và áp dụng pháp luật: Tại cáo trạng số 34/CT-VKSCH ngày 18/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Ma Đình C. , thuộc trường hợp vi phạm 02 lỗi quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, là phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS 2015 là có căn cứ.

3. Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với bị cáo Ma Đình C. có hành vi vi phạm về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* thuộc trường hợp có sử dụng chất kích thích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, không có tình tiết định khung quy định tại các khung hình phạt khác.

4. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Đình C. khai báo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, sau khi vi phạm đã thỏa thuận bồi thường chi phí, hỗ trợ gia đình nạn nhân 200.000.000 đồng, được đại diện gia đình nạn nhân xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ, bố vợ có thành tích được Nhà nước ghi nhận là đủ căn cứ để cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc loại do lỗi vô ý, nên bị cáo Ma Đình C. thỏa mãn điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS 2015 với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo.

5. Về trách nhiệm Dân sự: Đại diện gia đình bị hại, người liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

6. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ và trả lại chủ sở hữu: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 22B1-858.27; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 22A-06000; 01 giấy phép lái xe số 080142003538 mang tên Ngàn Kỳ T.; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019168 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Thương Văn T. là đúng quy định, nên không xem xét lại.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe số AM 263019 mang tên Ma Đình C..

7. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ma Đình C. phạm tội không thuộc trường hợp vi phạm quy tắc nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Ma Đình C. **30** (*ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Ma Đình C. cho UBND xã K.B., huyện C.H., tỉnh Tuyên Quang theo dõi quản lý theo theo quy định tại Mục 1 chương V Luật Thi hành án hình sự; trường hợp Ma Đình C. thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nêu trên, Ma Đình C. phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự và Điều 65 BLHS 2015 nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Ma Đình C. 01 giấy phép lái xe số AM 263019 mang tên Ma Đình C..

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14

- Bị cáo Ma Đình C. phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện CH;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Hữu Việt